

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

E-HSDT sẽ được xem xét đánh giá về mặt kỹ thuật theo phương pháp **đạt/không đạt**. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí **Đạt**, **Không đạt**. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là **“Đạt”** khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản của tiêu chí tổng quát được đánh giá là **“Đạt”** và các tiêu chí chi tiết không cơ bản của tiêu chí tổng quát được đánh giá là **“Đạt”**.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là **“Đạt”**.

Nhà thầu phải cung cấp tài liệu cần thiết trong E-HSDT (như tài liệu kỹ thuật, sơ đồ, thuyết minh giải pháp, thuyết minh biện pháp ,...) để chứng minh đáp ứng yêu cầu của từng tiêu chí cơ bản (từng nội dung đánh giá).

Nhà thầu phải có **Bảng cam kết đáp ứng** từng tiêu chí cơ bản trong Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật, và dẫn chiếu chính xác đến tài liệu chứng minh (ghi rõ tên tài liệu, trang số) trong E-HSDT để bên mời thầu tra cứu, đánh giá. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật bao gồm các nội dung sau:

TT	Nội dung đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá	
		Đạt	Không đạt
I	PHẦN CỨNG		
1	Thiết bị tường lửa (Firewall) lắp tại Trung tâm KTHK Tân Sơn Nhất	<p>Đáp ứng tối thiểu đáp ứng yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểu lắp đặt: Phù hợp lắp đặt trên tủ rack tiêu chuẩn 19" - IPsec VPN throughput (512 byte): ≥ 13 Gbps - SSL-VPN Throughput ≥ 2 Gbps - Throughput IPS: ≥ 5 Gbps - NGFW Throughput ≥ 3.5 Gbps - Threat Protection Throughput ≥ 3 Gbps - Firewall Throughput ≥ 16.5 Mpps - Số lượng phiên kết nối đồng thời: ≥ 3 triệu phiên. - Firewall Policies: ≥ 10000 - Nguồn cấp: 100–240V AC, 50/60 Hz, phải tích hợp sẵn nguồn dự phòng kép (Dual AC 	<p>Không đáp ứng bất kỳ yêu cầu nào trong các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểu lắp đặt: Phù hợp lắp đặt trên tủ rack tiêu chuẩn 19" - IPsec VPN throughput (512 byte): ≥ 13 Gbps - SSL-VPN Throughput ≥ 2 Gbps - Throughput IPS: ≥ 5 Gbps - NGFW Throughput ≥ 3.5 Gbps - Threat Protection Throughput ≥ 3 Gbps - Firewall Throughput ≥ 16.5 Mpps - Số lượng phiên kết nối đồng thời: ≥ 3 triệu phiên. - Firewall Policies: ≥ 10000 - Nguồn cấp: 100–240V AC,

TT	Nội dung đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá	
		Đạt	Không đạt
		Power Supplies) hoạt động theo cơ chế 1+1.	50/60 Hz, phải tích hợp sẵn nguồn dự phòng kép (Dual AC Power Supplies) hoạt động theo cơ chế 1+1.
2	Thiết bị định tuyến (Router) lắp tại Trung tâm KTHK Tân Sơn Nhất	<p>Đáp ứng tối thiểu đáp ứng yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểu lắp đặt: Phù hợp lắp đặt trên tủ rack tiêu chuẩn 19" - Giao diện WAN: tối thiểu 2 port GE - Giao diện LAN: tối thiểu 8 port 10/100/1000 Mbps - DRAM: $\geq 4\text{Gb}$ - Bộ nhớ Flash: $\geq 4\text{Gb}$ - Hỗ trợ các giao thức định tuyến: OSPF, RIP, EIGRP, Static route, EGP, VRRP, HSRP. - Giao thức mạng và truyền dẫn: L2TP, L2TPv3, hỗ trợ đầy đủ bộ giao thức ICMP/IP (Ipv4, Ipv6), DHCP - Nguồn cấp: 220VAC, 50-60HZ. 	<p>Không đáp ứng bất kỳ yêu cầu nào trong các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểu lắp đặt: Phù hợp lắp đặt trên tủ rack tiêu chuẩn 19" - Giao diện WAN: tối thiểu 2 port GE - Giao diện LAN: tối thiểu 8 port 10/100/1000 Mbps - DRAM: $\geq 4\text{Gb}$ - Bộ nhớ Flash: $\geq 4\text{Gb}$ - Hỗ trợ các giao thức định tuyến: OSPF, RIP, EIGRP, Static route, EGP, VRRP, HSRP. - Giao thức mạng và truyền dẫn: L2TP, L2TPv3, hỗ trợ đầy đủ bộ giao thức ICMP/IP (Ipv4, Ipv6), DHCP Nguồn cấp: 220VAC, 50-60HZ.
3	Máy trạm	<p>Đáp ứng tối thiểu đáp ứng yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất sau năm 2025. Có CO, CQ đầy đủ. - Bộ vi xử lý tối thiểu 06 nhân (06 Cores), 4.6 GHz, 18 MB cache. - Bộ nhớ RAM 16GB; - ổ cứng SSD 512GB; - 02 cổng Ethernet Gigabit; - Nguồn điện 220V/50-60Hz; 	<p>Không đáp ứng bất kỳ yêu cầu nào trong các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất sau năm 2025. Có CO, CQ đầy đủ. - Bộ vi xử lý tối thiểu 06 nhân (06 Cores), 4.6 GHz, 18 MB cache. - Bộ nhớ RAM 16GB; - ổ cứng SSD 512GB; - 02 cổng Ethernet Gigabit; - Nguồn điện 220V/50-60Hz;
4	Thiết bị gộp tín hiệu HDMI Mutil-Viewer tại phòng MET	<p>Đáp ứng tối thiểu đáp ứng yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ≥ 08 input HDMI - Có ≥ 01 output HDMI 	<p>Không đáp ứng bất kỳ yêu cầu nào trong các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ≥ 08 input HDMI - Có ≥ 01 output HDMI

TT	Nội dung đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá	
		Đạt	Không đạt
	AMO Tân Sơn Nhất		
5	Màn hình hiển thị	<p>Đáp ứng tối thiểu đáp ứng yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước ≥ 75inch Full HD, có kết nối HDMI - Có giá treo tường (phù hợp). 	<p>Không đáp ứng bất kỳ yêu cầu nào trong các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước ≥ 75inch Full HD, có kết nối HDMI - Có giá treo tường (phù hợp).
II	PHẦN MỀM THU NHẬN, HIỂN THỊ SỐ LIỆU AWOS		
1	Thu nhận và hiển thị các số liệu quan trắc thực trạng tại các sân bay	<p>Số liệu tức thời và trung bình các yếu tố khí tượng giống tại màn hình của các đầu cuối trong mạng LAN của hệ thống AWOS, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số liệu dạng Text; - Số liệu dạng Graphic (hình ảnh) như: số liệu về hướng gió, số liệu hiển thị đồng sét... 	<p>Không đáp ứng bất kỳ yêu cầu nào trong các yêu cầu về thu nhận và hiển thị số liệu quan trắc như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số liệu dạng Text; - Số liệu dạng Graphic (hình ảnh) như: số liệu về hướng gió, số liệu hiển thị đồng sét...
2	Xem số liệu lịch sử	Cho phép xem lại số liệu lịch sử hệ thống thu thập được.	Không cho phép xem lại số liệu lịch sử hệ thống thu thập được
3	Cảnh báo	Có cảnh báo và tự động chuyển đổi đường truyền dữ liệu khi có sự cố.	Không có cảnh báo và không tự động chuyển đổi đường truyền khi có sự cố
III	BẢO HÀNH		
1	Bảo hành	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian bảo hành tối thiểu 12 tháng kể từ thời điểm nghiệm thu, bàn giao (ngoại trừ các hàng hóa chỉ sử dụng được 1 lần); - Nêu cụ thể các kênh liên lạc (gồm địa chỉ, số điện thoại) để phục vụ công tác bảo hành, báo hỏng, đổi trả hàng hóa lỗi khi có yêu cầu; 	<p>Không đáp ứng bất kỳ yêu cầu nào trong các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian bảo hành tối thiểu 12 tháng kể từ thời điểm nghiệm thu, bàn giao (ngoại trừ các hàng hóa chỉ sử dụng được 1 lần); - Nêu cụ thể các kênh liên lạc (gồm địa chỉ, số điện

TT	Nội dung đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá	
		Đạt	Không đạt
		- Có thuyết minh các trường hợp được bảo hành, các trường hợp bị từ chối bảo hành	thoại) để phục vụ công tác bảo hành, báo hỏng, đổi trả hàng hóa lỗi khi có yêu cầu; Có thuyết minh các trường hợp được bảo hành, các trường hợp bị từ chối bảo hành
IV	TIẾN ĐỘ CUNG CẤP		
1	Tiến độ cung cấp hàng hóa	- Thời gian cung cấp ≤ 120 ngày; - Có biểu tiến độ cung cấp hàng hóa rõ ràng, cụ thể, hợp lý, khả thi và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	> 120 ngày
V	KẾT LUẬN	Đạt tất cả các tiêu chuẩn trên thì được đánh giá là Đạt về mặt kỹ thuật	Không đáp ứng tối thiểu 1 tiêu chuẩn trên thì được đánh giá là Không đạt về mặt kỹ thuật